

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày 18-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Bình;

Ông Võ Hoàng Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 331/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S; địa chỉ trụ sở: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

- Ông K, chức vụ: Giám đốc -Người đại diện theo pháp luật.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (văn bản uỷ quyền ngày 01/01/2024), có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thúy L, sinh năm 1985, cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay trình bày:

Ngày 27/6/2023, chị Thúy L và Chi nhánh T1 4 Công ty TNHH S1 có ký Hợp đồng mua bán tài sản AM01001NA22X, đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ, tài sản mua bán là xe mô tô 02 bánh biển số 70D1-811-55, loại xe PEUGEOT.

Giá bán 57.146.058 đồng, mỗi tháng thanh toán số tiền 3.174.781 đồng, thời hạn 18 tháng (từ ngày 30/11/2023 đến ngày 30/5/2025), đã thanh toán được 6.366.550 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 28/9/2024, chị L đã vi phạm cam kết giữa hai bên không thanh toán cho Công ty còn nợ tiền mua xe 50.779.508 đồng và tiền phí thanh toán mỗi tháng 2.662.739 đồng (theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày vi phạm 28/9/2024 đến ngày xét xử. Ngoài ra, hai bên không có số nợ nào khác.

Công ty đã thông báo yêu cầu trả nợ nhiều lần, chị L né tránh không thanh toán nợ theo cam kết.

Nay Công ty S Có Ngay yêu cầu chị Nguyễn Thúy L trả cho Công ty số tiền nợ gốc 50.779.508 đồng và phí thanh toán 2.662.739 đồng, trong đó bao gồm: Tiền gốc 50.779.508 đồng; Tiền phí thanh toán trên dư nợ thực tế 50.779.508 đồng từ ngày 28/9/2024 đến 18/3/2025 theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thúy L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

Chị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản Tổ tụng để thông báo thời gian làm việc; phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm nhưng chị L vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về tranh chấp hợp đồng mua bán; buộc anh Nguyễn Thúy L có nghĩa vụ trả cho Công ty tiền nợ gốc, nợ lãi chậm thanh toán. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thúy L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

Công ty S Có Ngay khởi kiện chị Nguyễn Thúy L, cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Công ty S Có Ngay cung cấp ký Hợp đồng mua bán tài sản AM01001NA22X, đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ, tài sản mua bán là xe mô tô biển số biển số 70D1-811-55, loại xe PEUGEOT giữa Công ty và chị Nguyễn Thúy L.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về việc thu thập được các tài liệu chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị L nhưng chị không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là chị L đồng ý, không phản đối lời trình bày và các chứng cứ do Công ty cung cấp.

Do đó có căn cứ cho rằng Hợp đồng mua bán giữa Công ty về việc chị L chưa thanh toán xong tiền mua xe, nợ lãi do chậm thanh toán cho Công ty là có thật.

[2.2] Xét nội dung Hợp đồng mua bán phù hợp quy định tại các Điều 357, 430, 433, 434, 440, 453, 468 của Bộ luật Dân sự nên hợp pháp.

Chị L và Công ty ký hợp đồng mua bán xe với giá tiền 57.146.058 đồng, thời hạn thanh toán là 18 tháng (từ ngày 30/11/2023 đến ngày 30/5/2025), mỗi tháng phải thanh toán số tiền 3.174.781 đồng, chị L đã thanh toán được số tiền gốc 6.366.550 đồng, còn nợ lại gốc 50.779.508 đồng. Công ty xác định từ ngày 28/9/2024, chị L đã ngưng thanh toán tiền nợ gốc nên chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 440 của Bộ luật D dự. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu chị L phải thanh toán tiền nợ gốc 50.779.508 đồng là có căn cứ chấp nhận và buộc chị L phải trả cho Công ty số tiền này là phù hợp.

[3] Về tiền lãi suất: Công ty trình bày chị L chưa trả phí thanh toán tiền cho Công ty do chậm thanh toán khoản tiền nợ từ ngày 28/9/2024 đến nay, xét thấy tại Điều 2 của Hợp đồng mua bán xe ngày 30/11/2023 giữa Công ty và chị L thoả thuận 4%/tháng trên dư nợ nếu thanh toán quá hạn. Xét thấy, giữa công ty và chị L có thoả thuận trả phí thanh toán chậm trả hàng tháng là 4% (thực tế là khoản tiền lãi suất chậm trả) nhưng thoả thuận này vượt quá quy định của pháp luật về tính lãi suất, nên phải tính lại cho phù hợp với quy định tại Điều 440, 357, 468 của Bộ luật Dân sự. Thời hạn chị L chậm thanh toán tính từ ngày 28/9/2024 đến ngày xét xử ngày 18/3/2025) là 05 tháng 18 ngày.

Tiền lãi được tính cụ thể như sau: 50.779.508 đồng x 1,66%/tháng x 5 tháng 18 ngày = 4.720.445 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi suất chị L phải thanh toán cho Công ty là: 50.779.508 đồng + 4.720.445 đồng = 55.499.953 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự:

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 55.499.953 đồng $\times 5\% = 2.774.997$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 10, Điều 357, 430, 433, 434, 440, 453, 468 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với chị Nguyễn Thúy L.

Buộc chị Nguyễn Thúy L có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc 50.779.508 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 4.720.445 đồng; tổng cộng 55.499.953 (Năm mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/3/2025) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thúy L chịu tiền án phí 2.774.997 (Hai triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, chín trăm chín mươi bảy) đồng.

Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 1.336.000 đồng theo Biên lai thu số: 0010002 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND t. Tây
Ninh;
VKSND tỉnh Tây Ninh;
VKSND h.C, tỉnh Tây Ninh;
CCTHADS h.C, t.Tây Ninh;
Các đương sự;
Lưu hồ sơ, tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Thị Hương